

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**LÊ THỊ HẢI VÂN**

**KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN**  
**NGÂN SÁCH XÃ QUẠ KHỎ BẠC NHÀ NƯỚC**  
**CHI NHÁNH TỈNH KON TUM**

**Chuyên ngành: Tài chính Ngân hàng**

**Mã số: 60.34.20**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Đà Nẵng - Năm 2013**

**Công trình được hoàn thành tại  
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS. TS. VÕ THỊ THÚY ANH**

Phản biện 1: PGS. TS. LÂM CHÍ DŨNG

Phản biện 2: TS. TÓNG THIÊN PHƯỚC

Luận văn đã được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 03 tháng 02 năm 2013.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng

Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Ngân sách nhà nước là quỹ tiền tệ tập trung lớn nhất của Nhà nước. NSNN vừa là nguồn lực để nuôi dưỡng bộ máy nhà nước, vừa là công cụ hữu hiệu trong tay Nhà nước để điều tiết nền kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội. Một quốc gia mạnh hay yếu phụ thuộc rất lớn vào nguồn lực ngân sách. Một đất nước có tình trạng bội chi ngân sách, thâm hụt ngân sách triền miên, tất yếu sẽ xảy ra khủng hoảng cả kinh tế cũng như chính trị và không giải quyết triệt để được những vấn đề xã hội mới nảy sinh như thất nghiệp, y tế, giáo dục xuống cấp...

Một trong những giải pháp quan trọng để tăng cường nguồn lực ngân sách chính là phải quản lý chi ngân sách thật tốt. Chính vì vậy, tăng cường kiểm soát hoạt động chi ngân sách luôn là vấn đề thường nhật của mỗi quốc gia mà trước hết là quản lý chặt chi tiêu của bộ máy nhà nước.

Đặc biệt đối với nước ta hiện nay, trong điều kiện nền kinh tế chưa thật sự phát triển, nguồn thu vào NSNN không lớn như các quốc gia tương đương trong khu vực. Trong khi đó nhà nước đang phải giải quyết bài toán cho đầu tư phát triển để hội nhập, vừa tập trung giải quyết rất nhiều vấn đề xã hội, an ninh - quốc phòng thì việc quản lý chặt chi tiêu ngân sách là vấn đề nóng bỏng hơn bao giờ hết. Bên cạnh đó tình hình sử dụng công quỹ còn nhiều lãng phí, tình trạng tùy tiện sử dụng NSNN chưa được ngăn chặn triệt để, công tác quản lý NS còn bộc lộ nhiều khiếm khuyết cần phải được điều chỉnh. Những năm qua, công tác KSC NSNN qua KBNN nói chung và KBNN Kon Tum nói riêng đã có những chuyển biến tích cực, cơ chế KSC thường xuyên NSNN đã từng bước được hoàn thiện, ngày một

chặt chẽ và đúng mục đích hơn cả về quy mô và chất lượng. Tuy nhiên việc quản lý và KSC NSNN qua KBNN trên địa bàn Kon Tum còn có nhiều vấn đề chưa phù hợp, cơ chế quản lý chi NSNN trên địa bàn trong nhiều trường hợp còn bị động và chậm chạp, nhiều vấn đề cấp bách không được đáp ứng kịp thời hoặc chưa có quan điểm xử lý thích hợp, lúng túng.

*Từ những lý do đã nêu trên, cho thấy việc tăng cường kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua Kho bạc Nhà nước là vấn đề rất quan tâm của Chính phủ, Bộ tài chính. Đó cũng chính là vấn đề luôn phải quan tâm của mọi công chức trong hệ thống tài chính nói chung và trong ngành Kho bạc Nhà nước nói riêng. Vì vậy, tôi quyết định chọn đề tài “Kiểm soát chi thường xuyên ngân sách xã qua KBNN tại KBNN Tỉnh Kon Tum” để nghiên cứu.*

## **2. Mục tiêu nghiên cứu**

Hệ thống hoá những vấn đề lý luận cơ bản kiểm soát chi thường xuyên ngân sách xã qua kho bạc nhà nước, các nhân tố ảnh hưởng.

Phân tích thực trạng công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum, đánh giá kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế.

Đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kiểm soát chi ngân sách xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum trong thời gian tới.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu là nghiệp vụ KSC thường xuyên ngân sách xã qua KBNN tại Kon Tum, trên cơ sở các quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Phạm vi nghiên cứu là công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách xã qua Kho bạc Nhà nước Kon Tum giai đoạn 2009 - 2011.

#### **4. Phương pháp nghiên cứu**

Tác giả dùng phương pháp thống kê mô tả, tổng hợp phân tích, phương pháp phân kỳ so sánh nhằm xác định những vấn đề có tính quy luật, những nét đặc thù phục vụ cho quá trình nghiên cứu luận văn.

#### **5. Bố cục của đề tài**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục chữ viết tắt, danh mục bảng biểu đồ, danh mục tài liệu tham khảo và mục lục, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về kiểm soát chi thường xuyên ngân sách xã qua Kho bạc nhà nước.

Chương 2: Thực trạng kiểm soát chi thường xuyên ngân sách xã qua Kho bạc Nhà nước Kon Tum.

Chương 3: Các giải pháp hoàn thiện công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách xã qua Kho bạc Nhà nước Kon Tum.

## **CHƯƠNG 1**

### **CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYỀN NGÂN SÁCH XÃ QUA KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

#### **1.1. KHÁI QUÁT VỀ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

##### **1.1.1. Khái niệm Ngân sách Nhà nước**

##### **1.1.2. Đặc điểm Ngân sách Nhà nước**

Hoạt động thu chi của ngân sách nhà nước luôn gắn chặt với quyền lực kinh tế - chính trị của nhà nước; Ngân sách nhà nước luôn

gắn chặt với sở hữu nhà nước, luôn chứa đựng những lợi ích chung, lợi ích công cộng;

Ngân sách nhà nước với tư cách là một quỹ tiền tệ tập trung của nhà nước, nó được chia thành nhiều quỹ nhỏ có tác dụng riêng, sau đó mới được chi dùng cho những mục đích đã định;

Hoạt động thu - chi của ngân sách nhà nước được thực hiện theo nguyên tắc không hoàn trả trực tiếp là chủ yếu.

### **1.1.3. Phân loại chi Ngân sách Nhà nước**

#### ***a. Căn cứ theo yếu tố thời hạn và phương thức quản lý***

*Một là, chi thường xuyên*

*Hai là, chi đầu tư phát triển*

*Ba là, chi trả nợ và viện trợ*

*Bốn là, chi dự trữ*

*Năm là, chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới.*

#### ***b. Căn cứ theo mục đích kinh tế - xã hội***

***Một là: Chi tích lũy***

***Hai là: Chi tiêu dùng***

### **1.1.4. Phân cấp Ngân sách Nhà nước**

Bao gồm: Ngân sách trung ương; Ngân sách tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương; Ngân sách huyện, quận, thị xã; Ngân sách xã, phường, thị trấn (gọi tắt là ngân sách xã).

### **1.1.5. Chu trình Ngân sách Nhà nước**

Chu trình Ngân sách Nhà nước được hiểu là một vòng tròn khép kín lặp đi lặp lại (Lập dự toán - chấp hành ngân sách - quyết toán ngân sách).

## **1.2. CHI THƯỜNG XUYỀN NGÂN SÁCH XÃ QUA KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

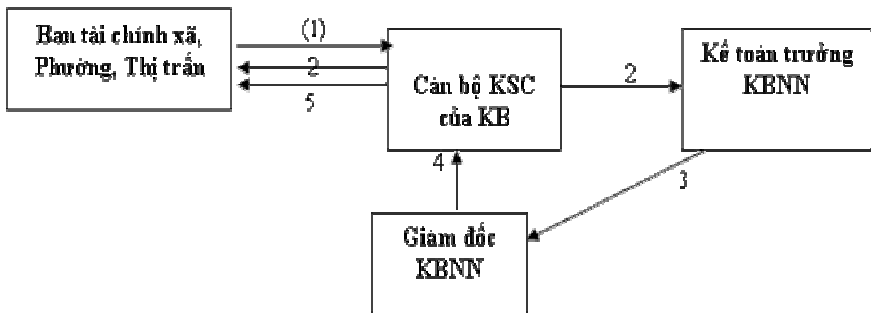
### 1.2.1. Đối tượng chi trả, thanh toán theo dự toán Ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước

Bao gồm các tổ chức chính trị xã hội, chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí thường xuyên và các đối tượng khác theo hướng dẫn riêng của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

### 1.2.2. Vai trò của chi thường xuyên ngân sách xã qua Kho bạc Nhà nước

Giúp cho bộ máy nhà nước cấp xã duy trì hoạt động bình thường; đảm bảo an ninh, an toàn xã hội, đảm bảo sự toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

### 1.2.3. Quy trình chi trả, thanh toán chi thường xuyên ngân sách xã qua Kho bạc Nhà nước



Sơ đồ 1.2: quy trình thanh toán chi thường xuyên ngân sách xã qua KBNN

### 1.2.4. Trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, kiểm soát chi thường xuyên ngân sách xã qua Kho bạc Nhà nước

## 1.3. KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYỀN NGÂN SÁCH XÃ QUA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

### **1.3.1. Vai trò của kiểm soát chi thường xuyên ngân sách xã qua Kho bạc Nhà nước**

*Một là*, quản lý các khoản chi thường xuyên ngân sách xã đảm bảo tiết kiệm, có hiệu quả.

*Hai là*, cần thiết phải có các cơ quan chức năng có thẩm quyền thực hiện kiểm tra, kiểm soát các khoản chi thường xuyên ngân sách để ngăn chặn kịp thời những hiện tượng tiêu cực.

*Ba là*, vai trò của kiểm soát chi lại càng cần thiết, nhằm quản lý chặt chẽ ngân quỹ quốc gia, đảm bảo vốn được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả.

### **1.3.2. Đặc điểm kiểm soát chi thường xuyên ngân sách xã qua Kho bạc Nhà nước**

Thực hiện theo nguyên tắc *kiểm soát tuân thủ*

### **1.3.3. Nội dung công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách xã qua Kho bạc Nhà nước**

#### ***a. Kiểm soát lập dự toán chi thường xuyên ngân sách xã qua Kho bạc Nhà nước***

Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của bản dự toán do Ủy ban nhân dân cấp xã gửi đến trước khi thực hiện nhập vào chương trình.

#### ***b. Kiểm soát chấp hành chi thường xuyên ngân sách xã qua Kho bạc Nhà nước***

Tiến hành thẩm định, kiểm tra, kiểm soát các khoản chi thường xuyên ngân sách xã phù hợp với các chính sách, chế độ, định mức chi tiêu do nhà nước quy định.

#### ***c. Kiểm soát quyết toán chi thường xuyên ngân sách xã qua Kho bạc Nhà nước***

Là việc kiểm soát tính chính xác các báo cáo Tài chính năm của các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.



### **1.3.4. Chỉ tiêu đánh giá kết quả công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách xã qua Kho bạc Nhà nước**

- Số tiền từ chối thanh toán.
- Số món thiếu hồ sơ, thủ tục thanh toán.
- Số tiền hủy bỏ cuối năm.
- Số tiền chi chuyển nguồn hàng năm.
- Số tiền bị thanh tra kiểm tra xuất toán.

### **1.3.5. Những nhân tố ảnh hưởng đến công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách xã qua Kho bạc Nhà nước**

#### ***a. Nhân tố khách quan***

*Thứ nhất:* hệ thống pháp luật. Định mức, chi tiêu Ngân sách

*Thứ hai:* Cơ chế quản lý Ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước.

*Thứ ba:* Hệ thống kế toán công

*Thứ tư:* Khoa học công nghệ trong ngành Kho bạc.

#### ***b. Nhân tố chủ quan***

*Thứ nhất:* Đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm soát chi của Kho bạc Nhà nước.

*Thứ hai:* hệ thống lập, duyệt và thực hiện dự toán ngân sách.

## **CHƯƠNG 2**

### **THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYỀN NGÂN SÁCH XÃ QUA KHO BẠC NHÀ NƯỚC KON TUM**

#### **2.1. TỔ CHỨC BỘ MÁY KHO BẠC NHÀ NƯỚC KON TUM.**

##### **2.1.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy Kho bạc Nhà nước Kon Tum**

*Bảng 2.1: Số lượng đơn vị và tài khoản giao dịch với KBNN Kon Tum*

| Chỉ tiêu<br>Năm | Đơn vị giao dịch | Trong đó     |                       | Tài khoản | Trong đó     |                            |
|-----------------|------------------|--------------|-----------------------|-----------|--------------|----------------------------|
|                 |                  | VP KBNN tỉnh | Các đơn vị trực thuộc |           | VP KBNN tỉnh | Các đơn vị KBNN trực thuộc |
| 2009            | 1926             | 612          | 1314                  | 9.866     | 1.654        | 8.212                      |
| 2010            | 2199             | 680          | 1519                  | 10.854    | 2.065        | 8.789                      |
| 2011            | 2245             | 725          | 1520                  | 11.654    | 2.355        | 9.299                      |

*(Nguồn: Báo cáo tổng hợp hàng năm của KBNN Kon Tum)*

### **2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Kho bạc**

#### **Nhà nước Kon Tum**

## **2.2. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH XÃ QUA KHO BẠC NHÀ NƯỚC KON TUM**

- Các khoản chi thường xuyên ngân sách xã qua KBNN Kon Tum đều được kiểm soát chặt chẽ theo dự toán, đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc, tiêu chuẩn, định mức, chế độ chính sách Tài chính hiện hành. Qua KSC thường xuyên hàng năm đã phát hiện và từ chối chi nhiều khoản chi không đúng chế độ.

- Tiền của NSNN được quản lý đúng chế độ, chi đúng đối tượng, dự toán, hạn chế tình trạng giàn trải ngân sách. Do đó tồn quỹ ngân sách địa phương luôn đáp ứng được nhu cầu chi trả, khắc phục tình trạng căng thẳng giả tạo của ngân sách.

Bảng 2.2: Cơ cấu chi ngân sách xã qua KBNN trên địa bàn  
Tỉnh Kon Tum

ĐVT: Triệu đồng

| C.tiêu<br>Năm | Tổng chi<br>NS xã trên<br>địa bàn | Trong đó       |               |                           |
|---------------|-----------------------------------|----------------|---------------|---------------------------|
|               |                                   | Chi<br>t.xuyên | Chi<br>đầu tư | Chi bằng lệnh<br>chi tiền |
| 2009          | 139.721                           | 131.271        | 861           | 7.589                     |
| 2010          | 196.286                           | 174.003        | 4.552         | 17.731                    |
| 2011          | 214.130                           | 195.771        | 2.205         | 16.154                    |

(Nguồn: Báo cáo Kế toán tổng hợp hàng năm của KBNN  
Kon Tum)

Bảng 2.3: Tình hình chi thường xuyên ngân sách xã (theo nhóm mục chi)  
qua KBNN Kon Tum giai đoạn 2009 – 2011.

Đơn vị: triệu đồng

| NỘI DUNG                 | 2009           |               | 2010           |               | 2011           |               |
|--------------------------|----------------|---------------|----------------|---------------|----------------|---------------|
|                          | Số tiền        | % tổng<br>chi | Số tiền        | % tổng<br>chi | Số tiền        | % tổng<br>chi |
| Thanh toán cá nhân       | 68.243         | 52%           | 93.206         | 53%           | 122.500        | 62%           |
| Chi nghiệp vụ chuyên môn | 46.829         | 36%           | 53.993         | 31%           | 48.130         | 25%           |
| Chi mua sắm sửa chữa     | 3.827          | 3%            | 4.396          | 3%            | 2.449          | 1%            |
| Chi khác                 | 12.372         | 9%            | 22.408         | 13%           | 22.629         | 12%           |
| <b>Tổng cộng</b>         | <b>131.271</b> | <b>100%</b>   | <b>174.003</b> | <b>100%</b>   | <b>195.771</b> | <b>100%</b>   |

( Nguồn: báo cáo tổng hợp hàng năm của KBNN Kon Tum )

## **2.3. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH XÃ QUA KHO BẠC NHÀ NƯỚC KON TUM**

### **2.3.1. Mục tiêu kiểm soát chi thường xuyên ngân sách xã tại Kho bạc Nhà nước Kon Tum**

Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi, tất cả các khoản chi phải có trong dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đã được phân khai chi tiết.

Kiểm soát các khoản chi phải đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cấp có thẩm quyền quy định, đảm bảo các khoản chi ngân sách không bị thất thoát, hiệu quả.

Các khoản chi phải có đầy đủ chứng từ, hồ sơ, thủ tục theo quy định đối với từng khoản chi.

Có sự phân công cụ thể nhiệm vụ đối với cán bộ tham gia quy trình KSC, đảm bảo giải quyết công việc nhanh gọn, tránh phiền hà cho khách hàng.

Các khoản chi phải được thanh toán trực tiếp đến đối tượng hưởng.

### **2.3.2. Nguyên tắc kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên ngân sách xã qua Kho bạc Nhà nước Kon Tum**

*Thứ nhất:* tất cả các khoản chi thường xuyên ngân sách xã phải được kiểm tra, kiểm soát trong quá trình chi trả, thanh toán. Các khoản chi phải có trong dự toán NSNN được duyệt, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định và đã được chủ tịch UBND xã hoặc người được uỷ quyền chuẩn chi.

*Thứ hai:* mọi khoản chi NSNN được hạch toán bằng đồng Việt Nam theo niên độ ngân sách, cấp ngân sách và mục lục ngân sách nhà nước. Các khoản chi ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ,

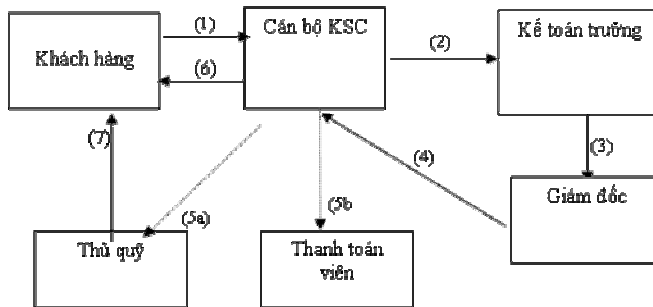
hiện vật, ngày công lao động được quy đổi và hạch toán bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá ngoại tệ, giá hiện vật, ngày công lao động do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

*Thứ ba:* Việc thanh toán các khoản chi NSNN qua KBNN thực hiện theo nguyên tắc trực tiếp từ KBNN Kon Tum cho người hưởng lương, trợ cấp xã hội và người cung ứng hàng hóa dịch vụ; trường hợp chưa thực hiện được việc thanh toán trực tiếp, KBNN Kon Tum thực hiện thanh toán qua đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

*Thứ tư:* Trong quá trình kiểm soát, thanh toán, quyết toán chi NSNN các khoản chi sai phải thu hồi giảm chi hoặc nộp ngân sách. Căn cứ vào quyết định của cơ quan tài chính hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, KBNN Kon Tum thực hiện việc thu hồi cho ngân sách nhà nước theo đúng trình tự quy định.

### 2.3.3. Công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách xã qua Kho bạc Nhà nước Kon Tum

Thực hiện đề án cải cách hành chính công của BTC và KBNN; KBNN Kon Tum đã thực hiện giao dịch “một cửa” trong KSC thường xuyên ngân sách xã.



Hình 2.1: Sơ đồ quy trình KSC “một cửa” NS xã qua KBNN Kon Tum

***a. Kiểm soát lập dự toán chi thường xuyên ngân sách xã qua Kho bạc Nhà nước***

Cán bộ KSC ngân sách xã của KBNN Kon Tum sau khi kiểm tra, kiểm soát, đảm bảo tính hợp pháp, hợp lệ của chứng từ theo quyết định giao và phân bổ dự toán thì nhập dữ liệu vào chương trình để theo dõi cho cả năm ngân sách.

***b. Kiểm soát chấp hành chi thường xuyên ngân sách xã qua Kho bạc Nhà nước***

Đầu năm ngân sách, các ĐVSDNS xã có trách nhiệm mang đến KBNN Kon Tum bảng đăng ký biên chế, quỹ lương; danh sách những người hưởng lương và phụ cấp lương; danh sách hưởng lương của cán bộ hợp đồng lao động có xác nhận của phòng nội vụ. Khi có sự biến động gửi KBNN Kon Tum bảng tăng, giảm biên chế quỹ tiền lương được phòng nội vụ phê duyệt.

Căn cứ vào nhu cầu chi phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách xã lập giấy rút dự toán NSNN kèm hồ sơ, chứng từ thanh toán theo quy định gửi KBNN Kon Tum làm căn cứ kiểm soát, thanh toán. Cán bộ làm công tác KSC ngân sách xã của KBNN Kon Tum tiếp nhận hồ sơ, chứng từ chi của đơn vị gửi đến; thực hiện kiểm tra, kiểm soát các khoản chi theo quy định đối với từng khoản chi tại điểm 2 phần II Thông tư số 79/2003/TT-BTC ngày 13 tháng 8 năm 2003 của BTC nếu đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện chi trả trực tiếp cho người hưởng lương và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ hoặc chi trả qua đơn vị sử dụng ngân sách.

Nội dung kiểm soát chi thường xuyên ngân sách xã qua KBNN Kon Tum bao gồm:

- Kiểm tra, kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ của các chứng từ chi thường xuyên ngân sách xã gồm kiểm tra con dấu, chữ ký của Thủ trưởng và Kế toán ĐVSDNS xã;

- Kiểm tra, kiểm soát các điều kiện chi theo chế độ quy định, bao gồm:

+ Đã có trong dự toán chi thường xuyên ngân sách xã hàng năm được cấp có thẩm quyền duyệt.

+ Đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức. Định mức, tiêu chuẩn chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành là căn cứ quan trọng để KBNN Kon Tum KSC thanh toán cho ĐVSDNS. Bởi lẽ nó tạo ra khung pháp lý để thực hiện KSC. Trường hợp sử dụng vốn, kinh phí NSNN để đầu tư sửa chữa, mua sắm trang thiết bị phương tiện làm việc phải thực hiện đúng các quy định về hình thức đấu thầu, chọn nhà thầu phù hợp.

+ Các khoản chi phải được Thủ trưởng ĐVSDNS chuẩn chi. Thẩm quyền chuẩn chi phải là người đứng đầu cơ quan ĐVSDNS đồng thời là chủ tài khoản (Chủ tịch UBND xã). Chủ tài khoản phải đăng ký chữ ký mẫu và con dấu của cơ quan, đơn vị tại KBNN Kon Tum.

+ Các khoản chi ngân sách xã phải có trong MLNS được quy định cụ thể cho ngân sách xã.

### ***c. Kiểm soát quyết toán chi thường xuyên ngân sách xã qua Kho bạc Nhà nước***

Kiểm soát quyết toán chi thường xuyên ngân sách xã là quá trình thẩm định, tổng kết, đánh giá lại toàn bộ quá trình hoạt động chi thường xuyên ngân sách xã đã diễn ra ở các khâu trước đó; nhằm xác định tính đúng đắn, đầy đủ, hợp pháp của các khoản chi thường xuyên ngân sách xã.

### 2.3.4. Kết quả công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách xã tại Kho bạc Nhà nước Kon Tum

Bảng 2.4: Số liệu từ chối thanh toán ngân sách xã qua KBNN Kon Tum giai đoạn năm 2009 đến năm 2011.

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Năm              | Nội dụng | Số món chưa chấp hành đúng thủ tục | Số tiền từ chối thanh toán | Trong đó         |                       |                              |                                |                     |
|------------------|----------|------------------------------------|----------------------------|------------------|-----------------------|------------------------------|--------------------------------|---------------------|
|                  |          |                                    |                            | Chi vượt dự toán | Sai mục lục ngân sách | Sai các yếu tố trên chứng từ | Sai chế độ tiêu chuẩn định mức | Thiếu hồ sơ thủ tục |
| 2009             |          | 45                                 | 228                        | 23               | 115                   | 13                           | 45                             | 32                  |
| 2010             |          | 67                                 | 359                        | 46               | 107                   | 43                           | 65                             | 98                  |
| 2011             |          | 83                                 | 443                        | 57               | 87                    | 63                           | 84                             | 152                 |
| <b>Tổng cộng</b> |          | <b>195</b>                         | <b>1 240</b>               | <b>135</b>       | <b>519</b>            | <b>119</b>                   | <b>194</b>                     | <b>273</b>          |

( Nguồn: Báo cáo KBNN Kon Tum )

Qua kiểm soát chi thường xuyên ngân sách xã năm 2009 KBNN Kon Tum đã từ chối 45 món chi với số tiền là 228 triệu đồng do đơn vị sử dụng ngân sách xã chủ yếu chi sai mục lục ngân sách khoản 115 triệu đồng; thiếu hồ sơ thủ tục thanh toán khoản 32 triệu đồng theo đó KBNN Kon Tum đã yêu cầu đơn vị bổ sung các thủ tục cần thiết; từ chối thanh toán 45 triệu đồng không đúng chế độ. Năm 2010 KBNN Kon Tum đã từ chối 67 món chi với số tiền là 359 triệu đồng do đơn vị sử dụng ngân sách xã chủ yếu chi sai mục lục ngân sách khoản 107 triệu



đồng; thiếu hồ sơ thủ tục thanh toán khoản 98 triệu đồng theo đó KBNN Kon Tum đã yêu cầu đơn vị bổ sung các thủ tục cần thiết; từ chối thanh toán 65 triệu đồng không đúng chế độ. Năm 2011 KBNN Kon Tum đã từ chối 83 món chi với số tiền là 443 triệu đồng do đơn vị sử dụng ngân sách xã chủ yếu chi sai mục lục ngân sách khoản 87 triệu đồng; thiếu hồ sơ thủ tục thanh toán khoản 152 triệu đồng theo đó KBNN Kon Tum đã yêu cầu đơn vị bổ sung các thủ tục cần thiết; từ chối thanh toán 84 triệu đồng không đúng chế độ. Qua số liệu ba năm phân tích chi thường xuyên ngân sách xã từ năm 2009 đến năm 2011 thể hiện mục lục ngân sách xã rất khó, gây cản trở trong việc kiểm soát chi theo đó là tình trạng nắm bắt chế độ thanh toán của kế toán xã và việc điều hành ngân sách của các chủ tài khoản không cao.

Thông qua công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách xã đến hết thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách, dự toán chi không hết, theo quy định của Luật ngân sách và các Thông tư hướng dẫn của BTC, toàn bộ số dư dự toán không khoán sử dụng không hết sẽ bị hủy bỏ và báo cáo về phòng tài chính và UBND xã theo quy định. Hầu hết các xã trên địa bàn đều có số dư dự toán cuối năm, trong giai đoạn 2009-2011, KBNN Kon Tum đã hủy bỏ số dư dự toán là 2.151 triệu đồng. Điều này thể hiện chất lượng lập dự toán chưa cao, chưa bám sát tình hình chi tại đơn vị. Toàn bộ số dư dự toán bị hủy bỏ này sẽ được chi chuyển nguồn sang năm tiếp theo. Đây là hệ quả của việc lập và phân bổ dự toán không sát với nhu cầu thực tế của đơn vị sử dụng ngân sách xã, nên nhiều nội dung công việc đơn vị không thể triển khai thực hiện được phải chuyển nguồn sang năm sau. Đồng thời đây

cũng là hệ quả của việc “thoáng” trong công tác xét chuyển số dư tạm ứng, thậm chí có nhiều đơn vị sau khi tạm ứng kinh phí không quan tâm đến việc hoàn tất hồ sơ thanh toán với Kho bạc hoặc không có hồ sơ thanh toán do công việc không thể triển khai, tuy nhiên vẫn được cơ quan chức năng xét chuyển tạm ứng qua nhiều năm.

*Bảng 2.5: Số liệu dự toán chi không hết cuối năm bị hủy*

*ĐVT: Triệu đồng*

| <b>Năm</b>  | <b>Số đơn vị</b> | <b>Tổng dự toán chi</b> | <b>Số dự toán bị hủy</b> |
|-------------|------------------|-------------------------|--------------------------|
| 2009        | 93               | 131.762                 | 491                      |
| 2010        | 95               | 174.623                 | 620                      |
| 2011        | 102              | 196.811                 | 1.040                    |
| <b>Cộng</b> | <b>290</b>       | <b>503.196</b>          | <b>2.151</b>             |

*(Nguồn báo cáo KBNN Kon Tum)*

Việc KBNN Kon Tum từ chối cấp phát, thanh toán đối với các khoản chi không có trong dự toán, kế hoạch, không đúng mục đích hoặc không đúng chế độ của Nhà nước đảm bảo cho quá trình quản lý, sử dụng ngân quỹ quốc gia được chặt chẽ, tiết kiệm và có hiệu quả.

### **2.3.5. Đánh giá chung công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách xã qua Kho bạc Nhà nước Kon Tum**

#### ***a. Thành tựu đạt được***

Tất cả các khoản chi ngân sách nhà nước đều phải được các cơ quan tài chính có thẩm quyền kiểm tra, kiểm soát một cách chặt chẽ. Tiến độ phân bổ và giao dự toán đã được thực hiện khẩn trương hơn so với các năm trước, chất lượng phân bổ và giao dự toán tốt

hơn, đảm bảo đúng định mức và các thứ tự ưu tiên.

Việc chi ngân sách theo từng mục, theo dự toán năm đã thực hiện tương đối nghiêm túc. Các khoản chi được kiểm soát chặt chẽ, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và tất cả đều được chuẩn chi của cơ quan tài chính hoặc của thủ trưởng đơn vị. Hồ sơ chứng từ thanh toán thực hiện đúng quy định hiện hành, những tồn tại.

Đội ngũ cán bộ ngày càng được tăng cường cả về số lượng, chất lượng. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, nghiệp vụ chuyên môn và năng lực quản lý cho cán bộ, công chức đã được quan tâm đúng mức. Từng bước hiện đại hoá công nghệ quản lý.

#### ***b. Những tồn tại trong quá trình thực hiện***

*Một là*, việc xây dựng dự toán chi ở các đơn vị chưa được coi trọng do vậy còn phải điều chỉnh khá nhiều trong năm, chưa tạo điều kiện cho KBNN trong thực hiện kiểm soát chi, cũng như sự chủ động điều hành ngân sách của các cơ quan quản lý. Do mục lục ngân sách xã còn phức tạp, hình thức theo dõi cấp phát, thanh toán quyết toán còn có nhiều điểm chưa phù hợp với trình độ cán bộ cấp xã hiện nay.

*Hai là*, việc phân định trách nhiệm chưa thực sự rõ ràng,

*Ba là*, chi thường xuyên ngân sách xã qua KBNN Kon Tum tỷ trọng thanh toán bằng tiền mặt còn khá cao,

*Bốn là*, đơn vị sử dụng NSNN khi ký hợp đồng với đơn vị cung cấp hàng hóa dịch vụ nhiều khi vượt dự toán được giao hoặc vượt nguồn ngân sách được cấp.

*Năm là*, theo quy trình giao dịch “một cửa” trong KSC thường xuyên ngân sách xã tại KBNN Kon Tum, cán bộ KSC vừa

tiếp nhận hồ sơ, chứng từ vừa xử lý hồ sơ, chứng từ đó tạo điều kiện nhùng nhieu, phát sinh tiêu cực trong công tác KSC NSNN. Chưa có chương trình ứng dụng tin học để quản lý giao dịch theo cơ chế “ một cửa ”.

*Sáu là*, công tác thanh toán: hệ thống thanh toán kho bạc chưa được thích hợp với các hệ thống thanh toán khác của nền kinh tế quốc dân,

*Bảy là*, việc chấp hành chế độ hoá đơn chứng từ đối với cấp xã còn nhiều bất cập.

### **c. Nguyên nhân**

#### **\* Nguyên nhân khách quan**

Hệ thống định mức, tiêu chuẩn chi còn thiếu hoặc lạc hậu, không thống nhất và không theo cơ chế thị trường, các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi thay đổi liên tục, các đơn vị sử dụng NSNN không nắm bắt kịp thời.

Cơ chế quản lý tài chính của các đơn vị sử dụng NSNN chưa thống nhất, rất phức tạp.

#### **\* Nguyên nhân chủ quan**

- Đối với cán bộ xã: trình độ năng lực của cán bộ xã còn hạn chế
- Lực lượng cán bộ kiểm soát chi NSNN tại KBNN Kon Tum còn yếu và thiếu..
- Việc thực hiện chu trình quản lý ngân sách còn nhiều bất cập.

Hệ thống thông tin, phương tiện quản lý chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý.

Lộ trình cải cách hành chính Nhà nước còn diễn ra chậm chạp, nguồn lực tài chính của ngành còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu...

### **CHƯƠNG 3**

## **CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH XÃ TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC KON TUM**

### **3.1. MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOÀN THIỆN KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH XÃ QUA KHO BẠC NHÀ NƯỚC KON TUM.**

#### **3.1.1. Mục tiêu hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên ngân sách xã qua Kho bạc Nhà nước trên địa bàn Tỉnh Kon Tum**

Mọi khoản chi thường xuyên ngân sách xã phải được chi đúng chế độ, định mức đồng thời phải tiết kiệm, hiệu quả, đảm bảo tất cả các khoản chi của ngân sách xã đều được kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ qua hệ thống KBNN.

Công tác KSC thường xuyên ngân sách xã phải đảm bảo tính khoa học, đơn giản, rõ ràng, công khai và minh bạch, thuận lợi cho người kiểm soát, người được kiểm soát.

Tăng cường vai trò của KBNN trong kiểm soát chi thường xuyên ngân sách xã

Công nghệ Kho bạc phải hiện đại, định hướng khách hàng trước hết phải mang đến khách hàng những dịch vụ hiện đại thông qua kênh giao dịch đa dạng, trước hết là kênh giao dịch trực tiếp.

Thực hiện các giao dịch theo cơ chế giao dịch “một cửa” trong KSC thường xuyên ngân sách nhà nước.

Các dịch vụ hiện đại chỉ có thể xây dựng trên cơ sở cải tiến các quy trình nghiệp vụ.

#### **3.1.2. Phương hướng hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên Ngân sách xã qua Kho bạc Nhà nước trên địa bàn Tỉnh Kon Tum**

*Thứ nhất:* Hoàn thiện phương thức cấp phát NSNN theo Luật NSNN.

*Thứ hai:* Xây dựng hệ thống kế toán Nhà nước thống nhất, hiện đại theo nguyên tắc dồn tích, phục vụ yêu cầu quản lý ngân sách và tài chính công bảo đảm tính công khai, minh bạch; phát triển kế toán quản trị phục vụ cho yêu cầu phân bổ ngân sách theo kết quả đầu ra.

*Thứ ba:* Hoàn thiện lại chế độ trách nhiệm cán bộ, công chức đảm bảo mỗi công chức KBNN ở mọi vị trí công tác đều xác định rõ phạm vi, quyền hạn và trách nhiệm của mình,

*Thứ tư:* Hiện đại hóa công tác thanh toán của KBNN trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại theo hướng tự động hóa.

*Thứ năm:* Thực hiện KSC theo kết quả đầu ra, theo nhiệm vụ và chương trình ngân sách;

*Thứ sáu:* Hoàn thiện chức năng, luật hoá hoạt động và nâng cao chất lượng hoạt động của ngành KBNN

## **3.2. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH XÃ QUẠ KHO BẠC NHÀ NƯỚC KON TUM**

### **3.2.1. Hoàn thiện những quy định về kiểm soát chi thường xuyên ngân sách xã, xây dựng hệ thống định mức phù hợp thực tế**

Các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cần tập trung xây dựng mới hoặc sửa đổi bổ sung kịp thời, đầy đủ, đồng bộ các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu Ngân sách, đảm bảo phù hợp với thực tế, phù hợp với khả năng của Ngân sách để làm cơ sở cho việc lập và quyết định dự toán Ngân sách;

### **3.2.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách xã qua Kho bạc Nhà nước Kon Tum**

Đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu cho đội ngũ công chức làm việc trên các lĩnh vực nghiệp vụ cụ thể của hoạt động KBNN.

### **3.2.3. Hoàn thiện ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm soát chi thường xuyên ngân sách xã qua Kho bạc Nhà nước Kon Tum**

Phải tăng cường trang bị cơ sở vật chất về Tin học, hiện đại hoá công nghệ thông tin, chuẩn hoá các chương trình phần mềm theo hướng mở, phù hợp với các chuẩn mực quốc tế trong tương lai, xây dựng kho dữ liệu tích hợp thống nhất trong toàn ngành,

### **3.2.4. Tăng cường thanh toán không dùng tiền mặt trong khu vực công qua Kho bạc Nhà nước**

Mở rộng đối tượng, phạm vi triển khai thanh toán cá nhân qua thẻ ATM; phối hợp với ngân hàng thương mại, đơn vị sử dụng ngân sách nghiên cứu, xây dựng quy trình nghiệp vụ, điều kiện kỹ thuật, phạm vi áp dụng, phương thức kiểm soát chi NSNN thanh toán qua thẻ mua hàng của các đơn vị sử dụng ngân sách tại các điểm chấp nhận thẻ ( POS).

### **3.2.5. Phối hợp tốt với cơ quan tài chính để tham mưu cho lãnh đạo địa phương điều hành ngân sách**

## **3.3. CÁC KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYỀN NGÂN SÁCH XÃ QU A KHO BẠC NHÀ NƯỚC KON TUM**

### **3.3.1. Hoàn thiện quy trình kiểm soát chi thường xuyên ngân sách xã qua Kho bạc Nhà nước theo dự toán**

*Thứ nhất*, tiếp tục hoàn thiện quy trình lập, duyệt và phân bổ dự toán.

*Thứ hai*, về hệ thống chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

Cần bổ sung, sửa đổi Luật NSNN nhằm bảo đảm tính khoa học, tiên tiến, hiện đại, phù hợp với xu thế hội nhập và thông lệ quốc tế, đặc biệt là đáp ứng được yêu cầu thực tiễn và đổi mới của Việt Nam.

*Thứ ba*, phân định lại trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị trong quản lý, kiểm soát chi NSNN.

### **3.3.2. Tăng cường việc thực hiện cấp phát trực tiếp ngân sách Nhà nước từ Kho bạc Nhà nước đến người cung cấp hàng hoá, dịch vụ**

Phương thức cấp phát trực tiếp NSNN, yêu cầu các khoản chi ngân sách phải được thanh toán trực tiếp đến đúng đối tượng là chủ nợ đích thực của Chính phủ, nhằm hạn chế tối đa thanh toán qua các trung gian.

### **3.3.3. Xây dựng và áp dụng quy trình cấp phát, kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước theo kết quả đầu ra**

Là việc Nhà nước bỏ ra một khoản tiền nhất định, để mua của một Bộ, ngành hoặc một đơn vị nào đó cung ứng cho xã hội về các dịch vụ công như các dịch vụ về cấp giấy phép, y tế, giáo dục, cung cấp nước sạch ... theo số lượng, chất lượng, thời gian và địa điểm cung cấp ... đã được ấn định trước. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm trước Chính phủ và Quốc hội về việc sử dụng khoản ngân sách đó theo kết quả cam kết ban đầu. Nhà nước chỉ quan tâm đến hiệu quả, kết quả chương trình đó đem lại như thế nào từ nguồn ngân sách.

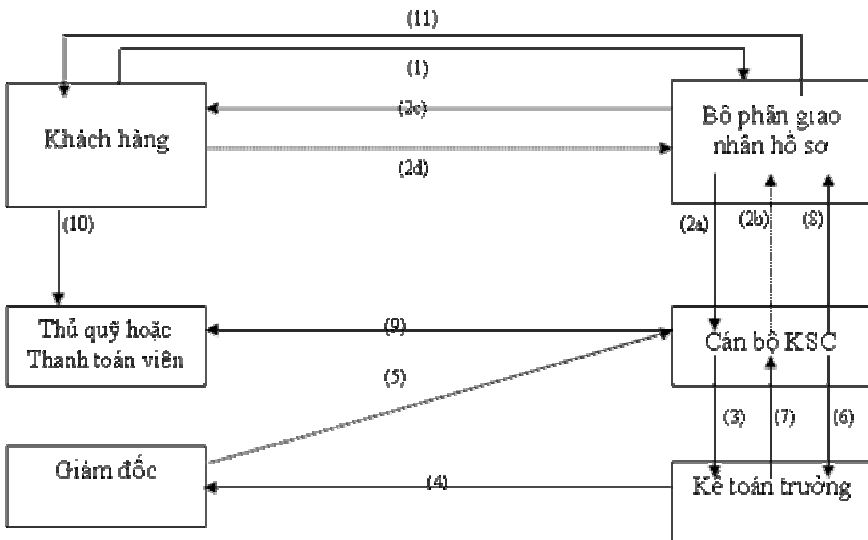


### 3.3.4 Tập trung kiểm soát các khoản chi ngân sách Nhà nước có mức độ rủi ro cao

Với nguồn lực có hạn thì ngành KBNN không thể kiểm soát toàn bộ được các khoản chi thường xuyên NSNN mà cần phải kiểm soát có trọng điểm.

### 3.3.5. Hoàn thiện quy trình giao dịch “một cửa” trong kiểm soát thường xuyên ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước

Quy trình KSC “một cửa” ngân sách xã qua KBNN kiến nghị xây dựng lại bao gồm 11 bước, thể hiện ở hình 3.1.



Hình 3.1 Sơ đồ quy trình KSC “một cửa” NS xã qua KBNN

Như vậy, thực hiện theo quy trình KSC này có ưu điểm là:

- Khách hàng đến chỉ liên hệ với bộ phận giao dịch “một cửa”.

- Tách bạch giữa người giao dịch và người xử lý công việc.

Cán bộ kiểm soát chi không có cơ hội để nhũng nhiễu.

- Đảm bảo giải quyết công việc đúng hạn, có hiệu quả và tạo điều kiện thuận tiện cho khách hàng giao dịch.

- Đảm bảo phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn.

### **3.3.6. Cần có chế tài xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước để nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát chi**

Trong chế tài cần quy định rõ các hành vi vi phạm, hình thức và mức xử phạt như:

- Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về điều kiện chi NSNN, thủ tục kiểm soát chi NSNN.

- Xử phạt đối với hành vi vi phạm đối với công chức KBNN làm nhiệm vụ KSC.

### **3.3.7. Cần có sự hướng dẫn chỉ đạo kịp thời và thống nhất về mặt nghiệp vụ kiểm soát chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước**

### **3.3.8. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực và phẩm chất cán bộ**

Việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn và phẩm chất cán bộ KBNN là nhân tố quan trọng nhất nhằm tìm kiếm, sử dụng và phát huy cao năng lực, phẩm chất có trong mỗi cán bộ. Về yếu tố con người, cần coi trọng những vấn đề sau:

Tiêu chuẩn hoá và chuyên môn hoá đội ngũ cán bộ.